



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 07 Ngô Văn Trị, phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, Bình Dương



TÀI LIỆU

**ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN
NĂM 2017**



Thủ Dầu Một, ngày 24 tháng 4 năm 2017



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 07 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT: 0650 3842255-3842277 Fax: 0650 3841838 Email: contact@tdmwater.vn - Website: tdmwater.vn



Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 4 năm 2017

DANH MỤC TÀI LIỆU

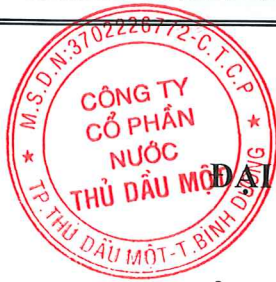
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017

1. Chương trình Đại hội
2. Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông
3. Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2016
4. Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc năm 2016
5. Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên năm 2016
6. Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 (Bảng tóm tắt)
7. Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch năm 2017
8. Tờ trình Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2017
9. Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ
 - Tờ trình thông qua việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát
 - Tờ trình giới thiệu nhân sự thành viên Ban kiểm soát của Công ty Quỳnh Phúc
 - Tờ trình thông qua thể lệ bầu cử thành viên Ban kiểm soát và danh sách ứng viên
10. Báo cáo việc giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom và xin chủ trương niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh
11. Tờ trình Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2017
12. Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017
13. Tờ trình Sửa đổi điều lệ Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một (kèm Phụ lục)
14. Dự thảo Biên bản Đại hội
15. Dự thảo Nghị quyết Đại hội



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 07 Ngô Văn Trí, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT:0650 3842255-3842277 Fax:0650 3841838 Email:contact@tdmwater.vn- Website:tdmwater.vn



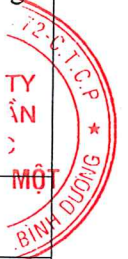
CHƯƠNG TRÌNH ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 Ngày 24/4/2017

Địa điểm: Số 11 Ngô Văn Trí, phường Phú Lợi, Tp.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

TT	Nội dung	Thời gian	Người thực hiện
1	Đón tiếp cổ đông, kiểm tra, phát tài liệu Đại hội	13h30 – 14h00	Ban tổ chức
2	Chào cờ	14h00 – 14h15	Ông Ng.Thành Nam
	Tuyên bố lý do, giới thiệu thành phần tham dự		
	Báo cáo thẩm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội		
	Thông qua Quy chế làm việc của Đại hội		
3	Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, Đoàn Thư ký - Chủ tọa Đại hội: 1. Ông Nguyễn Văn Trí – Chủ tịch HĐQT 2. Ông Nguyễn Thanh Phong – Thành viên HĐQT 3. Ông Trần Thế Hưng – Tổng Giám đốc Cty - Thư ký Đại hội: 1. Bà Lê Ngọc Lan Thảo – P.NS-QT Biwase 2. Bà Nguyễn Phước Nguyên – P.NS-QT Cty	14h15 – 14h20	Bà Ng. Phước Nguyên
	Thông qua danh sách Ban kiểm phiếu bầu cử tại Đại hội, gồm: 1. Ông Nguyễn Phương Toàn – P.NS-QT Biwase 2. Ông Nguyễn Minh Cường – XNCN TDM	14h20 – 14h30	Ông Ng.Thành Nam
4	Thông qua Chương trình Đại hội	14h30 – 14h45	Ông Nguyễn Văn Trí
	Báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT và từng thành viên HĐQT năm 2016		
6	Báo cáo của Ban Kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty và kết quả hoạt động của HĐQT, Tổng Giám đốc năm 2016	14h45 – 15h00	Bà Ng.T.Ngọc Thanh
7	Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của BKS và của từng Kiểm soát viên năm 2016	15h00 – 15h10	Bà Ng.T.Ngọc Thanh
8	Thông qua Báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2016 (Bảng tóm tắt)	15h10 – 15h20	Bà Tăng Tố Vân



9	Thông qua Báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016 và Kế hoạch năm 2017	15h20 – 15h25	Ông Trần Thế Hưng
10	Thông qua Phương án phân phối lợi nhuận, chia cổ tức năm 2016 & Kế hoạch phân phối lợi nhuận,	15h25 – 15h35	Ông Nguyễn Văn Trí
11	Bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát nhiệm kỳ 2017 - 2022 <ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Tờ trình về việc bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát - Thông qua Quy chế bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát - Hướng dẫn ghi phiếu và bỏ phiếu bầu cử - Đại hội tiến hành bầu cử bổ sung thành viên Ban kiểm soát. Cổ đông thực hiện bỏ phiếu vào thùng phiếu 	15h35 – 16h00	Ông Trần Thế Hưng
12	Đại hội nghỉ giải lao	16h00 – 16h15	
13	Báo cáo việc giao dịch cổ phiếu trên sàn Upcom và xin chủ trương niêm yết cổ phiếu trên sàn chứng khoán Tp.Hồ Chí Minh	16h20 – 16h30	Ông Trần Thế Hưng
14	Thông qua Tờ trình Kế hoạch chi trả thù lao của HĐQT, Ban kiểm soát và Thư ký năm 2017	16h30 – 16h35	Ông Nguyễn Văn Trí
15	Thông qua Tờ trình Lựa chọn Đơn vị kiểm toán báo cáo tài chính năm 2017	16h35 – 16h40	Ông Trần Thế Hưng
16	Công bố kết quả bầu bổ sung thành viên Ban kiểm soát (Ban Kiểm soát tiến hành họp)	16h40 – 16h50	Ông Nguyễn Văn Trí
17	Thông qua việc sửa đổi điều lệ Công ty CPN TDM	16h50 – 17h00	Ông Nguyễn Văn Trí
18	Thành viên Ban Kiểm soát ra mắt Đại hội	17h00 – 17h05	Chủ tọa đoàn
19	Thông qua Biên bản Đại hội	17h05 – 17h15	Chủ tọa đoàn
20	Thông qua Nghị quyết Đại hội	17h15 – 17h25	Chủ tọa đoàn
21	Bế mạc Đại hội	17h25 – 17h30	Chủ tọa đoàn



BAN TỔ CHỨC ĐẠI HỘI



Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 4 năm 2017

QUY CHẾ LÀM VIỆC ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2017 CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng Hòa Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam.
- Căn cứ Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.

Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một xây dựng Quy chế làm việc của Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 như sau:

Điều 1: Điều kiện tiến hành Đại hội

Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện ít nhất **51%** tổng số cổ phần có quyền biểu quyết theo danh sách cổ đông Công ty được chốt ngày 17/4/2017.

Điều 2: Đoàn Chủ tịch Đại hội

Đoàn Chủ tịch gồm 03 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua. Chủ tịch Hội đồng quản trị là chủ tọa Đại hội. Đoàn Chủ tịch có nhiệm vụ sau:

- Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty theo chương trình đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.
- Hướng dẫn cổ đông và Đại hội thảo luận.
- Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu.
- Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết.
- Đoàn Chủ tịch làm việc theo nguyên tắc tập trung, dân chủ, quyết định theo đa số cổ phần của các cổ đông sở hữu.

Điều 3: Ban Thư ký Đại hội

Ban Thư ký gồm 02 người, do Hội đồng quản trị đề cử và được Đại hội cổ đông biểu quyết thông qua. Ban Thư ký có nhiệm vụ sau:

- Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội.
- Hỗ trợ Đoàn Chủ tịch công bố dự thảo các văn kiện, kết luận, Nghị quyết của Đại hội và thông báo của Đoàn Chủ tịch gửi đến các cổ đông khi được yêu cầu.
- Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của các cổ đông.

Điều 4: Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội

Ban kiểm tra tư cách cổ đông tham dự Đại hội gồm 02 người, do Hội đồng quản trị Công ty quyết định. Ban kiểm tra có nhiệm vụ sau:

- Kiểm tra tư cách cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.



- Báo cáo trước Đại hội tình hình cổ đông đến dự họp. Nếu cuộc họp có số lượng cổ đông đến tham dự, đại diện ít nhất 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết thì cuộc họp Đại hội cổ đông của Công ty đủ điều kiện tiến hành.

Điều 5: Cổ đông tham dự Đại hội

- Các cổ đông của Công ty có tên trong danh sách được chốt đến ngày 17/4/2017 hoặc người được ủy quyền (gọi chung là cổ đông) đều có quyền tham dự Đại hội.
- Cổ đông tham dự Đại hội phải có mặt đúng thời gian quy định và làm thủ tục đăng ký với Ban tổ chức Đại hội.
- Người được ủy quyền tham dự Đại hội không được ủy quyền cho người khác.
- Trong quá trình diễn ra Đại hội, cổ đông phải tuân thủ theo sự hướng dẫn của Đoàn Chủ tịch, ứng xử văn minh, lịch sự, không gây mất trật tự. Khi ra ngoài hội trường phải chấp hành các quy định và theo sự hướng dẫn của Ban tổ chức.
- Cổ đông được biểu quyết tất cả các vấn đề thuộc thẩm quyền của Đại hội theo quy định tại Điều lệ của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.
- Cổ đông sau khi nghe báo cáo về các nội dung cần thông qua sẽ cùng thảo luận và thông qua bằng biểu quyết.

Điều 6: Phát biểu ý kiến trong Đại hội

Cổ đông đăng ký nội dung phát biểu với Đoàn Chủ tịch (qua Thư ký Đại hội), khi phát biểu hoặc tranh luận thì cần giơ tay, chỉ khi được Đoàn Chủ tịch nhất trí mới được phát biểu ý kiến. Nội dung phát biểu cần ngắn gọn, tránh trùng lặp với các nội dung, ý kiến khác đã nêu và phù hợp với chương trình Đại hội.

Điều 7: Biểu quyết

Mỗi cổ đông hoặc đại diện cổ đông đến tham dự Đại hội được phát 01 PHIẾU BIỂU QUYẾT, mỗi Phiếu biểu quyết tương ứng với số cổ phần mà cổ đông nắm giữ và phần được ủy quyền (nếu có). Phiếu này dùng để biểu quyết thông qua các nội dung sau:

- Biểu quyết thông qua Đoàn Chủ tịch, Thư ký Đại hội.
- Biểu quyết thông qua Quy chế làm việc của Đại hội.
- Biểu quyết thông qua các Báo cáo, Tờ trình, Biên bản và Nghị quyết Đại hội.
- Và biểu quyết các vấn đề khác tại Đại hội.

* Hình thức biểu quyết:

- Đại hội biểu quyết từng vấn đề theo sự điều khiển của Đoàn Chủ tịch và theo trình tự trong nội dung chương trình Đại hội. Việc biểu quyết được tiến hành bằng cách biểu quyết trực tiếp.
- Ban Thư ký có trách nhiệm tập hợp kết quả biểu quyết: Đồng ý, không đồng ý. Kết quả biểu quyết được tổng hợp và công bố trong Biên bản của Đại hội.
- Các vấn đề biểu quyết trong Đại hội được thông qua khi có ít nhất 65% trên tổng số cổ phần tham dự Đại hội có quyền biểu quyết thông qua.

Điều 8: Điều khoản chung

Cổ đông hoặc người đại diện theo ủy quyền tham dự Đại hội phải chấp hành nghiêm chỉnh Quy chế làm việc của Đại hội cổ đông này. Cổ đông vi phạm quy chế này thì tùy theo mức độ cụ thể Đoàn Chủ tịch sẽ xem xét và có hình thức xử lý.



Trên đây là Quy chế Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2016 của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một. Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được Đại hội đồng cổ đông Công ty biểu quyết thông qua.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua./.

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



Nguyễn Văn Trí





Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VỀ QUẢN TRỊ VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Hội đồng quản trị được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một;
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016.

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị năm 2016, như sau:

I. GIỚI THIỆU CHUNG VỀ CÔNG TY

- Tên Công ty Đại chúng: **CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT**
- Địa chỉ trụ sở chính: số 07 Ngô Văn Trí, Phường Phú Lợi, TP.Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương.
- Điện thoại: 0650 3842255 fax: 06503 841838
- Vốn điều lệ: 347.810.143.750 đồng.
- Mã chứng khoán: TDM

II. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ (BÁO CÁO NĂM 2016):

1. Thông tin về thành viên HĐQT:

TT	Họ tên thành viên HĐQT và BKS	Chức vụ	Ngày bắt đầu/không còn là CT,TV HĐQT và BKS	Số buổi họp	Tỷ lệ tham dự	Lý do không tham dự
1	Ông Nguyễn Văn Trí	TV HĐQT	Chủ tịch từ 02/06/2016	12/12	100%	
2	Bà Nguyễn Thị Diên	TV HĐQT	Từ ngày 27/9/16	4/4	100%	
3	Bà Nguyễn Thị Mộng Thường	TV BKS	Từ 27/9/2016	4/4	100%	
4	Ông Nguyễn Văn Thiện	Chủ tịch HĐQT	Từ 02/06/2016	6/6		Từ nhiệm 02/06/2016
5	Ông Dương Hoàng Sơn	TVHĐQT	Từ 13/11/2013	6/6		Từ nhiệm 29/06/2016

6	Ông Trần Chiến Công	TV HĐQT	Từ ngày 29/06/2016 đến ngày 27/9/2016	2/2	100%	Từ nhiệm 27/09/2016
7	Bà Nguyễn Thị Thu Vân	TV HĐQT	Từ ngày 27/09/2016	9/9	100%	Từ nhiệm 27/09/2016

2. Hoạt động giám sát của HĐQT đối với Tổng Giám đốc:

Căn cứ kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2016, thực hiện theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty quy định, nhằm đảm bảo lợi ích cổ đông và người lao động. Tổng Giám đốc đã triển khai các giải pháp kinh doanh phù hợp với tình hình thực tế và nghị quyết của Hội đồng quản trị công ty.

Hội đồng quản trị thường xuyên theo dõi công tác điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty phối hợp với Ban Kiểm soát Công ty giám sát các vấn đề:

+ Thực hiện nghị quyết Hội đồng quản trị và các chỉ tiêu kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2015 đề ra và việc thực hiện các Quyết định của Hội đồng quản trị đã ban hành về hoạt động của doanh nghiệp.

+ Hàng tháng, Tổng Giám đốc đều lập báo cáo kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong tháng gửi Hội đồng quản trị; đồng thời qua các cuộc họp của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc Công ty báo cáo tình hình sản xuất kinh doanh tính đến thời điểm hiện tại cũng như phương hướng trong thời gian tới để Hội đồng quản trị xem xét, đánh giá việc thực hiện kế hoạch SXKD, các chỉ tiêu kinh tế tài chính để có chỉ đạo kịp thời; Tổng Giám đốc Công ty đã điều hành hoạt động của doanh nghiệp kịp thời đáp ứng các yêu cầu về nguồn lực cho mọi hoạt động SXKD của doanh nghiệp.

+ Thông qua nội dung kiểm tra, đánh giá của Ban kiểm soát về tình hình tài chính và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh của Tổng Giám đốc Công ty.

+ Việc tuân thủ và thực hiện các quy định của Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty và các quy định pháp luật hiện hành.

+ Thường xuyên đôn đốc nhắc nhở ban điều hành kiểm tra giám sát dự án mà công ty đang xây dựng là "Nhà máy nước Bàu Bàng thuộc huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương" nhằm đưa vào sử dụng đúng tiến độ.

3. Hoạt động của các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị:

HĐQT chưa lập các tiểu ban trực thuộc HĐQT.

4. Các Nghị quyết/Quyết định của HĐQT:

TT	Số và ký hiệu	Ngày phát hành	Nội dung
1	01/BB-HĐQT	18/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua phương án sản xuất kinh doanh năm 2016. - Đồng ý vay vốn từ Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương để thực hiện dự án xây dựng Hệ thống cấp nước khu vực Bàu Bàng, công suất giai đoạn I 30.000m³/ ngày đêm với Tổng mức đầu tư 349.835 triệu đồng - Cụ thể mức vay vốn vay Quỹ Đầu tư Phát triển tỉnh Bình Dương là 200 tỷ đồng - Ban Điều hành liên hệ đàm phán thực hiện các thủ tục vay.

			- Thống nhất ủy quyền cho Ông Trần Thế Hưng thay mặt HĐQT ký kết Hợp đồng, văn bản và các chứng từ liên quan đến việc vay vốn
2	02/BB-HĐQT	27/01/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thống nhất kết quả hoạt động SXKD 2015 - Thống nhất tạm ứng cổ tức 2015 là 10%/VĐL 300 tỷ - Thống nhất thời gian chia cổ tức: tuần thứ 3 tháng 02/2016 - Thống nhất kế hoạch SXKD năm 2016 - Thống nhất đề xuất trích lập các quỹ trình ĐHCĐ 2016 - Thống nhất huy động thêm 200 tỷ đồng đầu tư NMN Bàu Bàng và đầu tư tài chính tại Biwase - Lập quy định về quyền lợi cổ đông khi tham gia góp vốn. - Chọn nhà thầu trước Tết Âm lịch
3	03/BB-HĐQT	04/05/2016	Triệu tập đại hội cổ đông bất thường năm 2016 dự kiến tổ chức cuối tháng 6/2016
4	04/NQ-HĐQT	04/05/2016	Thông qua việc triệu tập Đại hội cổ đông bất thường năm 2016, dự kiến cuối tháng 6/2016 tại Hội trường Biwase.
5	05/BB-HĐQT	05/05/2016	<p>Biên bản họp thống nhất:</p> <ul style="list-style-type: none"> - Số liệu báo cáo tình hình sản xuất trong thời gian qua - Hoạch định đầu tư tài chính: phân tích quá trình hoạt động của các Công ty cần đầu tư và Tập trung đầu tư tài chính vào các công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp nước. - Ủy quyền cho ông Trần Thế Hưng ký kết những văn bản liên quan đến việc đầu tư tài chính vào các Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp nước.
6	06/NQ-HĐQT	05/05/2016	Thống nhất báo cáo của HĐQT về việc đầu tư tài chính vào các Công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp nước
7	06A/BB-HĐQT	31/05/2016	Thống nhất đầu tư chiến lược Biwase
8	07/BB-HĐQT	02/06/2016	Bầu Chủ tịch Hội đồng quản trị thay thế tạm thời của TDMWater
9	08/NQ-HĐQT	02/06/2016	<ul style="list-style-type: none"> - Thông qua Đơn từ nhiệm của Ông Nguyễn Văn Thiên. - Bổ sung và bầu Ông Nguyễn Văn Trí làm Chủ tịch HĐQT mới thay thế của TDMWater
10	08A/BB-HĐQT	23/06/2016	Danh sách Ban bầu cử và kiểm phiếu

11	10A/BB-HĐQT	29/06/2016	Họp HĐQT bầu ra chức danh của HĐQT và Ban Kiểm soát nhiệm kỳ 2016 - 2021
12	12A/BB-HĐQT	30/06/2016	Điều chỉnh Lương HĐQT
13	14/NQ-ĐHCD	01/07/2016	Nghị quyết đại hội cổ đông về việc thay đổi người đại diện pháp luật
14	15/BB-HĐQT	05/07/2016	BB về việc đàm phán thống nhất giá mua cổ phần chiến lược Biwase là 10.700 đ/cp
15	135/NQ-HĐQT	16/08/2016	V/v tổ chức đại hội cổ đông bất thường 2016
16	18/BB-HĐQT	09/09/2016	- Thống nhất ông Trần Chiến Công thôi tham gia TV HĐQT tại TDMWater từ tháng 9/2016 - Giới thiệu Ông Nguyễn Văn Trí tham gia HĐQT Biwase - Giới thiệu Ông Nguyễn Thanh Phong tham gia HĐQT Biwase - Giới thiệu Ông Nguyễn Hữu Bình tham gia TV BKS Biwase - Giới thiệu Ông Tạ Trọng Hiệp tham gia HĐQT Biwase - Các cổ đông cho mượn trước để bù đắp tài chính kịp thời trước khi đại hội cổ đông về việc tăng vốn
17	22/NQ-HĐQT	28/09/2016	Triển khai phương án phát hành và thông qua phương án sử dụng vốn thu được từ đợt phát hành
28	23/NQ-HĐQT	08/10/2016	Thông qua Hồ sơ phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu.
19	166/HĐQT-UQ	10/10/2016	Ủy quyền của CT HĐQT cho Ông Trần Thế Hưng trực tiếp ký các văn bản liên quan đến hồ sơ phát hành tăng vốn từ 300 tỷ lên 651 tỷ.
20	24/BB-HĐQT	10/10/2016	BB về việc Hợp tác đầu tư mua cổ phần Ree (TDMWater với QP, D&B, NTP)
21	24A/BB-HĐQT	07/12/2016	Họp v/v Hoàn trả tiền góp vốn cho cổ đông
22	25/NQ-HĐQT	07/12/2016	Nghị quyết v/v Hoàn trả tiền góp vốn cho cổ đông
23	194/TB-CPNTDM	07/12/2016	Hoàn trả tiền góp vốn cho cổ đông

5. Công tác quản lý, điều hành của HĐQT:

- Thực hiện các quyền và nhiệm vụ được giao theo đúng quy định của luật doanh nghiệp, pháp luật có liên quan, Điều lệ Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.
- Chỉ đạo ban điều hành thực hiện các nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng, năng động.
- Giám sát chặt chẽ các hoạt động của ban điều hành, giải quyết kịp thời các đề xuất của ban điều hành và đưa ra các quyết định, các chỉ đạo kịp thời mang lại hiệu quả kinh tế cho Công ty.

- Trong năm 2016 HĐQT đã ban hành 23 văn bản về những vấn đề về nhân sự, điều hành Công ty, thông qua hồ sơ đăng ký phát hành, chuẩn bị nguồn vốn đầu tư thực hiện dự án, định hướng về chiến lược phát triển kế hoạch SXKD và chỉ đạo công tác quản lý trong phạm vi thẩm quyền của HĐQT.

- Giám sát chặt chẽ công tác quản lý điều hành cũng như việc thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông, việc tuân thủ công bố thông tin theo quy định.

- Tăng cường công tác quản lý, giám sát Ban giám đốc và bộ máy giúp việc của Công ty. Nâng cao chất lượng của công tác kiểm tra kiểm soát nội bộ, kiểm tra việc thực thi công việc theo sự phân công nhiệm vụ hoặc phân cấp từ HĐQT.

III. ĐÁNH GIÁ TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY TRONG NĂM 2016:

1. Kết quả kinh doanh:

TT	Mục	ĐVT	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện Năm 2016	TH/KH
I. SẢN XUẤT NƯỚC					
1	Công suất nhà máy	m ³ /ngày	100.000	100.000	
	Công suất sử dụng	m ³ /ngày	70.000	78.718	
	Sản lượng sản xuất	m ³	26.400.000	29.875.882	113,17%
	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	26.400.000	28.732.067	108,83%
2	Giá bán	đồng/m ³	5.240	5.240	
3	Doanh thu sản xuất nước	Tỷ đồng	143,9	163,371	113,5%
	- Doanh thu hoạt động SXKD	Tỷ đồng		150,556	
	- Doanh thu đầu tư tài chính	Tỷ đồng		12,815	
4	Chi phí	Tỷ đồng		105,598	
	- Chi phí hoạt động SXKD	Tỷ đồng		89,741	
	- Chi phí đầu tư tài chính	Tỷ đồng		15,857	
5	Lợi nhuận trước thuế	Tỷ đồng		57,773	
6	Thuế Thu nhập doanh nghiệp (còn trong thời hạn miễn giảm)	Tỷ đồng		0	
7	Lợi nhuận sau thuế	Tỷ đồng		57,773	
II. XDCB BÀU BÀNG					
	- Giá trị đầu tư NMN Bàu Bàng	1.000 đồng		128,067	
	- Đã thanh toán	1.000 đồng		83,278	
	- Lãi vay Dự án Bàu Bàng	1.000 đồng		4,490	

Chi tiết: Đính kèm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(Giá bán nước đã được áp dụng từ ngày 01/03/2015: 5.240 đ/m³)

2. Đánh giá chung về tình hình SXKD:

- Các chỉ tiêu SXKD thực hiện năm 2016 đều đạt vượt kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 17/03/2016.
- Sản lượng nước thương phẩm bình quân: **78.718 m³/ngày**.
- Doanh thu bình quân năm 2016: **13,611 tỷ/tháng**.
- Chi phí sản xuất nước: **3.099 đồng/m³**.

Tỉ suất lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch trên vốn (347,8 tỷ): **12,45%**.

3. Đánh giá các hoạt động chủ yếu:

3.1 Sản xuất kinh doanh

Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào sản xuất nước sạch cung cấp cho Khu vực Nam Thủ Dầu Một. Kênh phân phối bán sỉ qua đồng hồ tổng của Biwase.

Doanh thu sản xuất nước của Công ty năm 2016 được 150 tỷ đồng đạt 109,10% so với kế hoạch là 138 tỷ đồng. Chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố bên ngoài như giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, lãi vay vốn ngân hàng, nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2016 được 61,5 tỷ đồng.

3.2 Hoạt động tài chính trong năm 2016:

- Doanh thu hoạt động tài chính là: 12.787.308đ, đạt 216,73% so với kế hoạch 6 tỷ đồng.
- Chi phí trả lãi vay là: 52.542.895.175 đ.
- Đầu tư mua cổ phần là: 788.670.000.000 đ.

Trong đó:

- + đầu tư cổ phần tại Dowaco: 221.620.000.000 đ (chiếm 16,11% VDL)
- + đầu tư cổ phần tại Wase: 5.480.000.000 đ (chiếm 25% VDL)
- + đầu tư cổ phần tại Biwase: 561.570.000.000 đ (chiếm 35% VDL)

3.3 Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

Năm 2016, Công ty đã đầu tư dự án xây dựng Nhà máy Nước Bàu Bàng (giai đoạn 1: 15.000m³/ ngày đêm) tại Khu công nghiệp Bàu Bàng thuộc huyện Bàu Bàng tỉnh Bình Dương với:

- Tổng giá trị là: 265.821.851.506 đ.
- Đã thực hiện là: 106.716.805.520 đ
- Giá trị còn lại đang hoàn thiện: 159.105.045.986 đ

3.4 Quản trị nguồn nhân lực

Công ty luôn quan tâm đến công tác quản trị nguồn nhân lực, tuyển dụng đào tạo, bố trí thêm nhân sự hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2016, Công ty đã tập trung đào tạo nhân viên giám sát nhà máy, công trình để đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động xây dựng cơ bản của Công ty.

Cử CBCNV tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn như:

- Tham dự lớp huấn luyện bốc khối lượng và lập dự toán công trình xây dựng cơ bản.
- Tập huấn về các chính sách thuế đối với doanh nghiệp.
- Tập huấn quản lý lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội.

Cập nhật những quy định mới liên quan đến hoạt động của Công ty đại chúng và Thị trường Chứng khoán.

IV. ĐÀO TẠO VỀ QUẢN TRỊ CÔNG TY:

- Tập huấn về quy định về Công bố thông tin của Công ty Đại chúng theo TT 155/2015-BTC của UBCK Nhà nước tại TP.HCM tổ chức ngày 06/07/2016.

- Tập huấn về quy định mới về quản trị Công ty theo Luật Doanh nghiệp 2014 UBCK Nhà nước tại TP.HCM tổ chức ngày 06/07/2016.

- Tập huấn về quy định mới về đăng ký chứng khoán giao dịch cổ phiếu theo thông tư 180/2015TT-BTC thay thế thông tư 01/2015/TT-BTC do UBCK Nhà nước tại TP.HCM tổ chức ngày 06/07/2016.

- Tập huấn quy định mới về chào bán chứng khoán, mua lại cổ phiếu, bán cổ phiếu quỹ, chào mua công khai cổ phiếu theo thông tư 162/2015/TT-BTC do UBCK Nhà nước tại TP.HCM tổ chức ngày 06/07/2016.

- Quy định mới về tổ chức niêm yết chứng khoán theo TT 202/2015/TT-BTC do UBCK Nhà nước tại TP.HCM tổ chức ngày 06/07/2016.

- Hội thảo về đào tạo Hệ thống quản lý thông tin công ty do Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội tổ chức ngày 29/09/2016.

V. CÁC VẤN ĐỀ CẦN LƯU Ý KHÁC

Trong giai đoạn từ ngày 01/12/2015 đến ngày 31/12/2016, để đáp ứng nhu cầu vốn cho việc triển khai dự án Nhà máy nước Bàu Bàng, Công ty đã tiến hành tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ đồng lên 400 tỷ đồng thông qua việc dự kiến phát hành thêm 10.000.000 cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu với giá bán 10.000 đồng/cổ phiếu theo Nghị quyết của Hội đồng Quản trị số 10/BB-HĐQT ngày 01/12/2015.

Đến ngày 01/3/2016, phương án tăng vốn từ 300 tỷ lên 400 tỷ nêu trên đã được Đại hội đồng cổ đông Công ty thông qua theo Biên bản họp Đại hội cổ đông thường niên năm 2016.

Đến thời điểm ngày 30/9/2016, số vốn góp của cổ đông tăng thêm là 47.810.143.750 đồng, tương ứng 4.781.014 cổ phiếu.

Tuy nhiên, Công ty nhận thấy việc tăng vốn trên chưa có đủ hồ sơ chào bán ra công chúng và chưa được Ủy Ban Chứng khoán Nhà nước phê duyệt. Do vậy, theo Nghị quyết số 25/NQ-HĐQT ngày 07/12/2016, Hội đồng Quản trị của Công ty đã phê duyệt việc hoàn trả tiền góp vốn cho các cổ đông cho phần vốn tăng thêm là 47.810.143.750 đồng.

Ngày 07/12/2016, Công ty đã phát hành thông báo số 194/TB-CPNTDM để thực hiện theo Nghị Quyết của Hội đồng Quản trị về việc hoàn trả lại số vốn góp cho các cổ đông. Theo thông báo thì thời gian để Công ty thực hiện thanh toán cho các cổ đông là đến 16h ngày 15/12/2016, sau thời gian này, Công ty sẽ không giải quyết việc hoàn trả tiền vốn và số tiền chưa hoàn trả sẽ được ghi nhận tăng vốn cho Công ty.

Tính đến ngày 31/12/2016, không có cổ đông nào yêu cầu hoàn trả lại tiền vốn đã góp trong giai đoạn từ 1/12/2015 đến 31/12/2016.

Qua đó Công ty cổ phần Nước Thủ Dầu Một đã khắc phục vấn đề trên và UBCK Nhà nước cũng đã có quyết định xử lý:

Căn cứ vào báo cáo kiểm toán vốn nêu trên UBCK Nhà Nước ra Quyết định số: 28/QĐ-XPVPHC ngày 11/01/2017 về việc xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực chứng khoán và thị trường chứng khoán liên quan đến việc chào bán chứng khoán ra công chúng tăng vốn điều lệ từ 300 tỷ lên 347,81 tỷ để đầu tư xây dựng NMN Bàu Bàng nhưng chưa đăng ký với UBCK từ ngày 01/12/2015 đến 30/09/2016 và ghi nhận số vốn điều lệ của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một là 347.810.143.750 đồng.

Do, quy mô đầu tư xây dựng Nhà máy Nước Bàu Bàng khá lớn, vốn đầu tư chưa kịp huy động vì vậy cần phải có kế hoạch huy động vốn trong thời gian tới nhằm tránh tình trạng mất cân đối thanh toán.

V. KẾ HOẠCH QUẢN TRỊ VÀ ĐỊNH HƯỚNG PHÁT TRIỂN CÔNG TY CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2017

Phát huy những kết quả đã đạt được, HĐQT lập kế hoạch quản trị và định hướng phát triển của Công ty năm 2017 như sau:

- Tập trung lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ SXKD phần đầu hoàn thành vượt mức chỉ tiêu kế hoạch năm 2017 thực hiện tốt nhiệm vụ an ninh quốc phòng trong đơn vị, đảm bảo an ninh trật tự và an toàn nguồn nước cung cấp.

- Chỉ đạo Ban điều hành Công ty:

+ Phối hợp tốt với nhà thầu và các đơn vị thi công hoàn thiện hồ sơ quyết toán dự án “Hệ thống cấp nước Bàu Bàng công suất giai đoạn I: 15.000 m³/ngày đêm”

+ Tiếp tục chiến lược bồi dưỡng phát triển nguồn nhân lực cho phù hợp với quy mô hoạt động của Công ty.

+ Tiếp tục đổi mới và hoàn thiện công tác quản lý SXKD nhằm giảm chi phí và nâng cao hiệu quả làm việc.

Trên đây là báo cáo của HĐQT về quản trị và kết quả hoạt động của HĐQT Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một năm 2016.

Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 4 năm 2017

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Nguyễn Văn Trí





Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO CỦA BAN KIỂM SOÁT VỀ KẾT QUẢ KINH DOANH CỦA CÔNG TY VÀ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA HĐQT, TỔNG GIÁM ĐỐC NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Luật doanh nghiệp số 68/2014/QH13 ngày 26/11/2014 của Quốc hội nước Cộng hoà Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một;
- Căn cứ các quy định về chế độ kế toán tài chính và hệ thống chuẩn mực kế toán, kiểm toán Việt Nam.
- Căn cứ kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 và Báo cáo tài chính đã được kiểm toán năm 2016.

Ban Kiểm soát Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017 về kết quả kinh doanh của Công ty và Kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc năm 2016, như sau:

I. Tình hình hoạt động của Ban Kiểm soát (BKS)

1. Công tác kiểm tra tình hình hoạt động năm 2016:

Trong năm 2016, BKS đã thực hiện kiểm tra, kiểm soát tình hình hoạt động của công ty:

- Thực hiện kiểm tra hồ sơ pháp lý, các hạng mục công trình xây dựng cơ bản đã được Hội đồng quản trị phê duyệt.
- Kiểm tra, rà soát hoạt động kinh doanh của công ty, bao gồm hợp đồng nguyên tắc mua bán nước sạch qua đồng hồ tổng, hợp đồng đầu tư góp vốn vào công ty liên doanh, liên kết.
- Tiến hành kiểm tra số liệu hoạt động kinh doanh theo định kỳ hàng tháng, hàng quý, hàng năm.
- Kiểm tra báo cáo tài chính theo định kỳ 3 tháng, 6 tháng, 9 tháng, 1 năm, cùng với các chứng từ kế toán của công ty.
- Tình hình thu chi vào các công ty liên kết, theo dõi tình hình hoạt động của các công ty liên qua mà Công ty cổ phần nước Thủ Dầu Một có vốn góp vào.
- Kiểm tra việc thực hiện các nghị quyết cũng như quy trình, quy chế hoạt động, nghị quyết định, quy định do Hội đồng quản trị ban hành; thay đổi chỉnh sửa những

điểm chưa phù hợp, phát hành quy trình quy chế cần thiết cho hoạt động kinh doanh của công ty.

Trong quá trình hoạt động, Ban kiểm soát còn nhận được sự phối hợp và hỗ trợ của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc cũng như các Phòng, Ban có liên quan đã tạo điều kiện thuận lợi để Ban kiểm soát thực hiện nhiệm vụ mà Đại hội đồng cổ đông đã giao.

2. Công tác giám sát hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2016:

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị đã tiến hành một số cuộc họp có nội dung tiêu biểu như sau:

- Cuộc họp ngày 01/03/2016 có nội dung về việc thông qua báo cáo của HĐQT, và TGD về kết quả thực hiện sản xuất kinh doanh trong năm 2015 và kế hoạch 2016 cũng như tình hình tài chính đã được kiểm toán, và kế hoạch tăng vốn điều lệ thành 400 tỷ để thực hiện dự án NMN Bàu Bàng.
- Cuộc họp ngày 05/05/2016 thống nhất báo cáo của HĐQT về việc đầu tư tài chính vào các công ty hoạt động kinh doanh trong lĩnh vực cấp nước.
- Cuộc họp ngày 31/05/2016 thống nhất với việc đầu tư vào Công ty Biwase
- Cuộc họp ngày 29/06/2016 có nội dung thông qua việc miễn nhiệm 2 thành viên HĐQT và 2 thành viên Ban kiểm soát.
- Cuộc họp ngày 27/09/2016 thông qua việc miễn nhiệm 02 thành viên HĐQT và 01 thành viên Ban kiểm soát. Ngoài ra, cuộc họp thông qua việc tăng vốn từ 300 tỷ lên 651 tỷ, phương án phát hành cổ phiếu cho cổ đông hiện hữu và phương án sử dụng nguồn thu từ đợt phát hành.

3. Kế hoạch, định hướng công tác BKS 2017:

- Ban Kiểm soát sẽ tiếp tục thực hiện công việc kiểm tra, giám sát theo chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.
- Phối hợp, kiểm tra, kiểm soát liên quan đến công tác sử dụng nguyên vật liệu phục vụ sản xuất, vật tư sử dụng được hiệu quả, công tác quản lý các khoản nợ phải thu và các hoạt động khác của Công ty.
- Giám sát HĐQT, Ban điều hành Công ty thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2017.
- Thực hiện các công tác khác theo chức năng, nhiệm vụ của Ban Kiểm soát.

II. Tình hình hoạt động của HĐQT

1. Công tác lập và kiểm toán Báo cáo tài chính:

Tại thời điểm kiểm soát, BCTC năm 2016 của Công ty đã được đơn vị kiểm toán độc lập kiểm soát (Công ty TNHH kiểm toán Vaco) gồm: báo cáo kết quả hoạt động SXKD, Bảng cân đối tài chính, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ, Báo cáo các khoản phải nộp trong năm 2016. Sau khi xem xét, kiểm tra các báo cáo có liên quan, BKS thấy rằng:

- Công ty đã tuân thủ các chuẩn mực và chế độ kế toán hiện hành của Việt Nam.
- Các chứng từ kế toán được thực hiện đầy đủ và lưu giữ gọn gàng, dễ dàng cho công tác kiểm tra, kiểm soát. Các biểu mẫu rõ ràng, đúng theo quy định.

- BKS thống nhất với số liệu BCTC năm 2016 của công ty đã phản ánh trung thực tình hình tài chính tại thời điểm 31/12/2016.

2. Nhận xét kết quả, tình hình sản xuất kinh doanh năm 2016:

Thực hiện theo Nghị quyết của HĐQT, HĐQT và Ban điều hành Công ty đã chủ động đề ra các giải pháp tích cực khắc phục khó khăn, tập trung khai thác tốt nhất những khả năng và nguồn lực của Công ty nhằm thực hiện đạt kết quả của Nghị quyết đã đề ra như:

+ Hoàn thành kế hoạch xây dựng Nhà máy Nước Bàu Bàng công suất 15.000 m³/ngày đem đưa vào sử dụng đúng thời hạn;

+ Tham gia vào công ty liên kết với tư cách cổ đông chiến lược của Biwase nắm giữ 35% vốn điều lệ tương đương 52.500.000 cổ phần;

+ Đồng thời còn hợp tác đầu tư vào một số đơn vị khác như: mua thêm cổ phần Cấp nước Đồng Nai nâng lên tỷ lệ nắm giữ 16,1% Vốn điều lệ tương đương 16.110.833 cổ phần.

+ HĐQT đã có buổi họp thống nhất về việc tăng vốn điều lệ công ty ban đầu từ 200 tỷ lên 347,81 tỷ đồng tương đương với 73,9% so với vốn điều lệ ban đầu.

Nhìn chung trong năm 2016 kết quả thực hiện các chỉ tiêu chủ yếu của Nghị quyết HĐQT giao điều đạt vượt mức so với kế hoạch đề ra và so với cùng kỳ cũng tăng cao.

- Sản lượng nước sản xuất thực hiện đạt 29.875.882 m³ vượt 13,2% so với kế hoạch đề ra

- Sản lượng nước tiêu thụ theo kế hoạch đề ra là 26.400.000 m³; thực tế trong năm sản lượng nước tiêu thụ vượt 8,8% so với kế hoạch đề ra.

ĐVT: Triệu đồng							
TT	Chi tiêu	Kế hoạch 2016	Năm 2015	Năm 2016	Tăng giảm so với 2015		Tăng/giảm % so với Kế hoạch
					(+,-)	(+,-)%	
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	138.000	101.919	150.556	+48.637	+47,7%	+ 9.1%
2	Trị giá vốn hàng bán		37.431	49.659	+12.228	+32.7%	
3	Lợi nhuận gộp bán hàng và cung cấp dịch vụ		64.487	100.896	+36.409	+56.5%	
4	Doanh thu hoạt động tài chính+ khác		5.265	12.815	+7.549	+ 143.4%	
5	Chi phí hoạt động tài chính + chi phí khác		31.977	51.931	+19.954	+62.4%	
	Trong đó chi phí lãi vay		30.393	50.064	+19.671	+64,7%	
6	Chi phí quản lý doanh nghiệp		2.390	4.005	+1.616	+67.6%	
7	Tổng lợi nhuận trước thuế TNDN		35.384	57.773	+ 22.388	+63.3%	
8	Thuế TNDN hiện hành						
9	Tổng lợi nhuận sau thuế TNDN	45.500	35.384	57.773	+22.388	+ 63.3%	+ 27%
10	Lãi cơ bản trên cổ phiếu		1.158	1.575	+ 417	+36%	

- Kế hoạch tổng doanh thu năm 2016 bao gồm doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ, doanh thu hoạt động tài chính mà Đại hội cổ đông đã đề ra là 138.000 tỷ đồng. Trong năm 2016, Công ty đã thực hiện được 163.343 tỷ đồng đạt vượt 9,1% so với kế hoạch đề ra. Tăng 48.637 tỷ so với năm 2015 (tốc độ tăng là 9,1%).

-> Như vậy doanh thu bán được bình quân gần 13,6 tỷ đồng tại thời điểm kiểm toán, do đó đủ để bù đắp các khoản chi phí dẫn đến làm ăn có hiệu quả cao.

- Lợi nhuận sau thuế của Công ty là: 57.773 tỷ đồng đạt vượt 27% so với kế hoạch đề ra. Tăng 22.388 tỷ đồng (tốc độ tăng là 63,3%).

* Dựa vào bảng phân tích số liệu trên, chi phí quản lý doanh nghiệp năm 2016 tăng hơn so với năm 2015 là 1.616 tỷ đồng chủ yếu là tăng về tiền lương và chi phí khác, nguyên nhân là do công ty đưa Nhà máy Nước Bàu Bàng vào chạy thử trước tháng 11 năm 2016 do đó phát sinh thêm nhân sự cũng như tăng chi phí quản lý doanh nghiệp, chi phí xử lý nước.

* Chi phí hoạt động tài chính năm 2016 tăng hơn nhiều so với năm 2015 là 19.954 tỷ đồng nguyên nhân tăng chủ yếu là chi phí trả lãi tiền vay do phải mở rộng sản xuất nên cần phải có vốn để đầu tư mở rộng nên đi vay.

3. Về công tác đầu tư Xây Dựng Cơ Bản:

Việc triển khai thực hiện công tác đầu tư theo Nghị quyết HĐQT trong năm như sau:

* **Tổng giá trị đầu tư phân xây dựng cơ bản trong năm là: 265.821.851.506 đồng**

Trong đó:

- Hạng mục tuyến ống nước thô D1400 Dĩ An : 137.754.957.659 đồng
- Hạng mục đầu tư NMN Bàu Bàng (giai đoạn 1): 128.066.893.847 đồng

4. Tình hình tài sản và nguồn vốn của Công Ty tại ngày 31/12/2016:

Nhận xét, đánh giá tình hình tài chính tại ngày 31/12/2016 như sau:

STT	CHỈ TIÊU	NĂM 2016	NĂM 2015	TĂNG/GIẢM	
				(+/-)	(%)
	TỔNG TÀI SẢN	1,445,039,579,501	860,943,308,327	584,096,271,174	0.68
A	TÀI SẢN NGẮN HẠN	131,323,087,809	254,164,189,923	(122,841,102,114)	-0.48
I	Tiền và các khoản tương đương tiền	6,224,695,211	48,388,873,403	(42,164,178,192)	-0.87
II	Đầu tư tài chính ngắn hạn	5,000,000,000	102,000,000,000	(97,000,000,000)	-0.95
III	Các khoản phải thu ngắn hạn	113,913,377,754	42,457,454,676	71,455,923,078	1.68
1	Phải thu ngắn hạn của khách hàng	5,466,016,920	2,097,764,046	3,368,252,874	1.61
2	Trả trước cho người bán ngắn hạn	31,226,126,295	25,945,025,237	5,281,101,058	0.20
3	Phải thu ngắn hạn khác	77,221,234,539	14,414,665,393	62,806,569,146	4.36
IV	Hàng tồn kho	3,396,316,586	52,901,288,783	(49,504,972,197)	-0.94
V	Tài sản ngắn hạn khác	2,788,698,258	8,416,573,061	(5,627,874,803)	-0.67
1	Chi phí trả trước ngắn hạn	424,487,466	58,357,701	366,129,765	6.27
2	Thuế giá trị gia tăng được khấu trừ	2,364,210,792	8,358,215,360	(5,994,004,568)	-0.72
B	TÀI SẢN DÀI HẠN	1,313,716,491,692	606,779,118,404	706,937,373,288	1.17
I	Tài sản cố định	451,176,800,084	479,022,295,170	(27,845,495,086)	-0.06
1	Tài sản cố định hữu hình	441,813,975,034	469,127,785,760	(27,313,810,726)	-0.06

2	Tài sản cố định vô hình	9,362,825,050	9,894,509,410	(531.684.360)	-0.05
II	Tài sản dở dang dài hạn	133,858,999,617	161,611	133,858,838,006	828278.01
III	Đầu tư tài chính dài hạn	726,300,995,600	125,441,000,000	600,859,995,600	4.79
IV	Tài sản dài hạn khác	2,379,696,391	2,315,661,623	64,034,768	0.03
	TỔNG NGUỒN VỐN	1,445,039,579,501	860,943,308,327	584,096,271,174	0.68
C	NỢ NGẮN HẠN	1,041,203,352,083	556,263,408,009	484,939,944,074	0.87
I	Nợ ngắn hạn	634,138,620,996	199,405,176,922	434,733,444,074	2.18
1	Phải trả người bán ngắn hạn	15,196,040,451	374,507,700	14,821,532,751	39.58
2	Thuế và các khoản phải nộp Nhà nước	456,727,415	873,791,497	(417.064.082)	-0.48
3	Chi phí phải trả ngắn hạn	6,914,154,283	48,407,117,001	(41,492,962.718)	-0.86
4	Phải trả ngắn hạn khác	285,603,506,250	30,000,000,000	255,603,506,250	8.52
5	Vay và nợ cho thuê tài chính ngắn hạn	320,229,866,653	117,001,000,000	203,228,866,653	1.74
6	Quỹ khen thưởng, phúc lợi	5,738,325,944	2,748,760,724	2,989,565,220	1.09
II	Nợ dài hạn	407,064,731,087	356,858,231,087	50,206,500,000	0.14
D	VỐN CHỦ SỞ HỮU	403,836,227,418	304,679,900,318	99,156,327,100	0.33
I	Vốn góp chủ sở hữu	347,810,143,750	300,500,000,000	47,310,143,750	0.16
2	Quỹ đầu tư phát triển	2,988,240,054	2,988,240,054	0	0.00
3	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	53,037,843,614	1,191,660,264	51,846,183,350	43.51
3.1	Lợi nhuận chưa phân phối năm nay	51,846,183,350		51,846,183,350	
3.2	Lợi nhuận chưa phân phối năm trước	1,191,660,264	1,191,660,264	0	0

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên vốn chủ sở hữu (ROE) = Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu = 53,037,843,614/403,836,227,418 = 13.13%

- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế trên tổng tài sản (ROA) = Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản = 53,037,843,614/1,445,039,579,501 = 3.67%

Khả năng thanh toán các khoản nợ của công ty như sau:

- Tài sản ngắn hạn / Nợ ngắn hạn là 0,2 lần tỷ lệ này rất thấp điều này cho thấy rằng nguồn tài sản ngắn hạn đảm bảo cho các khoản nợ ngắn hạn thấp. Do vậy Công ty chỉ có thể hoạt động tốt thì cần phải có kế hoạch bổ sung thêm nguồn vốn ngắn hạn.

- Tỷ lệ nợ phải trả / nguồn vốn chủ sở hữu là 2,58 lần. Tỷ lệ này vẫn nằm trong hệ số cho phép. Tuy nhiên hệ số này đối với công ty là rất cao sắp ở ngưỡng cao nhất nên không an toàn.

- Nợ phải trả / Tổng nguồn vốn là 0,72 như vậy nợ phải trả chiếm tỷ lệ cao trên tổng nguồn vốn vì cứ 1 đồng vốn thì có 0,72 đồng nợ phải trả trong khi đó vốn chủ sở hữu chỉ chiếm 0,28 đồng điều này chứng tỏ tài sản được tài trợ chủ yếu là bằng nợ phải trả tức bằng vốn vay.

- Nợ phải thu của khách hàng tại ngày 31/12/2016 là 5.466.016.920 đồng số tiền này sẽ thu hồi được của khách hàng trong tháng 01/2017. Công ty không có các khoản phải thu quá hạn.

- Số dư nợ dài hạn tại ngày 31/12/2016 là 407.064.731.087 đồng, tài sản dài hạn tại ngày 31/12/2016 là 1.313.716.491.692 đồng.

-> Vậy hệ số tài sản dài hạn / nợ dài hạn là 3,2 lần nhìn vào hệ số này Công ty có đủ khả năng để thanh toán nợ dài hạn.

III. Công tác quản lý điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2016.

1. Công tác quản lý của Hội đồng quản trị:

Hội đồng quản trị công ty đã thực hiện nhiệm vụ đúng theo quy chế hoạt động của HĐQT. Tất cả các phiên họp được tiến hành đúng quy định của Điều lệ Công ty. Nội dung các phiên họp đều là những vấn đề thuộc nhiệm vụ và thẩm quyền của HĐQT.

Giữa các phiên họp định kỳ của Hội đồng quản trị, khi cần giải quyết các vấn đề cấp bách thuộc thẩm quyền liên quan đến hoạt động của Công ty, Hội đồng quản trị tổ chức lấy ý kiến các thành viên bằng văn bản, có thông tin cho Ban Kiểm soát.

2. Công tác điều hành của Ban Tổng Giám đốc:

Ban Tổng Giám đốc Công ty đã thực hiện đầy đủ, kịp thời các Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị. Chủ động lập kế hoạch, quản lý, điều hành, sử dụng vốn, tài sản, lao động, phân công nhiệm vụ trong Ban Tổng Giám đốc để chỉ đạo, điều hành sản xuất kinh doanh, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ đối với nhà nước và chế độ chính sách cho người lao động.

Với nỗ lực của tập thể cán bộ công nhân viên, sự đoàn kết trong tập thể Ban Tổng Giám đốc và chỉ đạo kịp thời của HĐQT, Công ty đã từng bước khắc phục các tồn tại, đảm bảo hoàn thành kế hoạch SXKD theo Nghị quyết của HĐQT.

3. Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban Kiểm soát với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc điều hành và cổ đông.

Trong năm 2016, Hội đồng quản trị, Ban Kiểm soát, Ban Tổng Giám đốc đã phối hợp chặt chẽ trong công tác quản lý, điều hành hoạt động của Công ty.

Các cuộc họp của HĐQT đều mời Ban Tổng Giám đốc, Ban Kiểm soát tham dự, đóng góp ý kiến xây dựng hoàn thiện cơ chế, chính sách quản lý điều hành Công ty.

Các nghị quyết của HĐQT ban hành đều có sự thống nhất cao, cung cấp đầy đủ kịp thời cho Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc điều hành.

Sự phối hợp giữa HĐQT, Ban Kiểm soát và Ban Tổng Giám đốc Công ty được thực hiện phù hợp và khoa học.

IV. Một số nhận xét của Ban kiểm soát.

Sau một năm trong quá trình thực hiện chức năng kiểm tra kiểm soát, Ban kiểm soát có ý kiến sau đây:

1. Những mặt làm được:

- Qua kiểm tra kiểm soát báo cáo tài chính, các chứng từ kế toán của Công ty, Ban kiểm soát nhận thấy rằng, Công ty hạch toán đầy đủ, chính xác theo quy định của Công ty và pháp luật.

- So với năm 2015 thì các chỉ tiêu 2016 tăng rất cao điều này chứng tỏ rằng Công ty làm ăn có hiệu quả và có sự cải thiện tốt điển hình như :

+ Công suất và sản lượng nước tiêu thụ tăng nhiều so với năm 2015

+ Doanh thu tăng 48.637 tỷ đồng tốc độ tăng 47.7% so với năm 2015

+ Lợi nhuận sau thuế tăng 22.388 tỷ đồng tốc độ tăng 63.3% so với năm 2015

+ Lãi cơ bản trên 1 cổ phiếu tăng 417 đồng tốc độ tăng 36% so với năm 2015

2. Những mặt chưa làm được:

Trong năm 2016 về mặt XDCB một số hạng mục công trình đã hoàn thành nhưng chưa hoàn tất việc thanh quyết toán để tăng TSCĐ và trích khấu hao trong kỳ. Ban kiểm soát đề nghị Công ty nhanh chóng thanh quyết toán công trình.

Trên đây là một số nội dung chủ yếu về kết quả kiểm tra tình hình hoạt động kinh doanh của Công Ty Cổ phần nước Thủ Dầu một năm 2016 Ban Kiểm soát kính báo cáo trước đại hội.

Trân trọng kính trình./.

Nơi nhận:

- Nhu trên;
- Lưu: BKS.

TM. Ban kiểm Soát Công ty
Trưởng Ban



Nguyễn Thị Ngọc Thanh



Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 4 năm 2017

5

BÁO CÁO TỰ ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2016

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2017

- Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một;
- Căn cứ chức năng, nhiệm vụ và quyền hạn của Ban Kiểm soát được quy định tại Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một;

Ban Kiểm soát xin được báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động năm 2016, như sau:

1/ Hoạt động của Ban Kiểm soát

Ban kiểm soát gồm hai (2) thành viên do Đại hội đồng cổ đông bầu ra để thực hiện các hoạt động giám sát theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trong năm 2016, được sự phối hợp chặt chẽ của Hội đồng quản trị và Ban điều hành, Ban kiểm soát đã thực hiện công tác kiểm tra, giám sát và khuyến nghị thực hiện những thay đổi cần thiết góp phần tăng hiệu quả quản lý điều hành và SXKD, nâng cao chất lượng quản trị doanh nghiệp.

Trong năm 2016, Ban kiểm soát đã họp 2 phiên nội dung:

- Thảo luận quy chế tổ chức và hoạt động của Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một nhiệm kỳ 2016-2021

- Phân công nhiệm vụ từng thành viên.

- Trong năm Ban kiểm soát xem xét, đánh giá hoạt động của Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và hệ thống quản lý Công ty trong suốt niên độ liên quan đến việc thực hiện tài chính và kế hoạch sản xuất kinh doanh của Công ty đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua.

- Ban kiểm soát cũng tham gia các cuộc họp của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty, đưa ra những kiến nghị với Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty các vấn đề liên quan đến hoạt động sản xuất kinh doanh và đầu tư xây dựng cơ bản năm 2016.

- Xem xét tính pháp lý, trình tự thủ tục ban hành các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc Công ty trong năm 2016. Kiểm soát việc tuân thủ các quy định về công bố thông tin của Công ty theo đúng quy định pháp luật.

Tổ chức kiểm tra, thẩm định báo cáo tài chính của Công ty 6 tháng đầu năm 2016 và báo cáo tài chính năm 2016. Ban kiểm soát đồng ý với đánh giá về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty TNHH Kiểm toán VACO.

Ban kiểm soát cũng thường xuyên trao đổi với nhau qua điện thoại và email nhằm hoàn thành nhiệm vụ của Ban kiểm soát.

Tổng kết tiền lương, thù lao và các chi phí của Ban kiểm soát:

TT	Họ và Tên	Thù lao	Thưởng	Cộng	Ghi chú
1	Trần Tấn Đức	54.000.000	4.500.000	58.500.000	Đã từ nhiệm
2	Ngô Thị Đài Trang	32.400.000	2.700.000	35.100.000	Đã từ nhiệm
3	Nguyễn Thị Diên	16.200.000		16.200.000	Đã từ nhiệm
4	Nguyễn Thị Ngọc Thanh	54.000.000	27.000.000	81.000.000	Đương nhiệm
5	Nguyễn Thị Mộng Thường	16.200.000	5.400.000	21.600.000	Đương nhiệm
	Cộng:	172.800.000	39.600.000	212.400.000	

2/ Đánh giá sự phối hợp hoạt động giữa Ban kiểm soát với Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc và Cổ đông

Với tinh thần trách nhiệm, xây dựng và hợp tác trong quá trình hoạt động, thực hiện nhiệm vụ của các cổ đông giao phó, ban kiểm soát luôn phối hợp, trao đổi và đóng góp ý kiến thẳng thắn, trung thực với Hội đồng quản trị và Ban điều hành Công ty trong việc quản lý và điều hành hoạt động sản xuất kinh doanh cho phù hợp với mục tiêu của Công ty và các chính sách, chế độ quy định của nhà nước.

3/ Kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016

Căn cứ vào chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát và phương hướng sản xuất kinh doanh năm 2016 của Công ty, Ban kiểm soát xin đưa ra kế hoạch nhiệm vụ trong năm 2017 cụ thể như sau:

- Nâng cao năng lực, phát huy những mặt mạnh đạt được, đồng thời khắc phục khó khăn nhằm hoàn thiện nhiệm vụ được Đại hội đồng cổ đông giao phó.
- Tăng cường công tác soát xét, kiểm tra các quyết định của Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc, đảm bảo tính thống nhất và tuân thủ pháp luật cũng như Điều lệ Công ty một cách nghiêm túc.
- Tăng cường công tác kiểm tra giám sát tình hình SXKD và đầu tư xây dựng các dự án, công trình xây dựng, nhằm đảm bảo hiệu quả, tính khả thi khi đưa công trình vào khai thác sử dụng.
- Tiếp tục thực hiện giám sát Công ty việc thực hiện công bố thông tin trên các phương tiện thông tin đại chúng, nhằm bảo đảm tính minh bạch công khai theo yêu cầu của Ủy ban chứng khoán Nhà nước.

Trên đây là báo cáo hoạt động của Ban kiểm soát năm 2016 và kế hoạch hoạt động của Ban kiểm soát trong năm 2017.

Kính trình trước Đại hội đồng cổ đông xem xét./.

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN



Nguyễn Thị Ngọc Thanh

Nơi nhận:

- Cổ đông Cty;
 - HĐQT, BKS, BTGD;
 - Lưu: VT, HĐQT.
- (Tài liệu ĐHCĐ 2017)



CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 07 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương

Dt: 0650 3842255-3842277 - Fax: 0650 3841838 - Email: contact@tdmwater.vn - Website: tdmwater.vn

BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT Từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016 (Đã kiểm toán)

I. BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Đơn vị tính: Đồng.

Stt	Nội dung	31/12/2016	01/01/2016
1	2	3	4
I	Tài sản ngắn hạn	131,323,087,809	254,164,189,923
1	Tiền và các khoản tương đương tiền	6,224,695,211	48,388,873,403
2	Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn	5,000,000,000	102,000,000,000
3	Các khoản phải thu ngắn hạn	113,913,377,754	42,457,454,676
4	Hàng tồn kho	3,396,316,586	52,901,288,783
5	Tài sản ngắn hạn khác	2,788,698,258	8,416,573,061
II	Tài sản dài hạn	1,313,716,491,692	606,779,118,404
1	Tài sản cố định	451,176,800,084	479,022,295,170
	- Tài sản cố định hữu hình	441,813,975,034	469,127,785,760
	- Tài sản cố định vô hình	9,362,825,050	9,894,509,410
2	Tài sản dở dang dài hạn	133,858,999,617	161,611
3	Các khoản đầu tư tài chính dài hạn	726,300,995,600	125,441,000,000
4	Tài sản dài hạn khác	2,379,696,391	2,315,661,623
III	TỔNG CỘNG TÀI SẢN	1,445,039,579,501	860,943,308,327
IV	Nợ phải trả	1,041,203,352,083	556,263,408,009
1	Nợ ngắn hạn	634,138,620,996	199,405,176,922
2	Nợ dài hạn	407,064,731,087	356,858,231,087
V	Vốn chủ sở hữu	403,836,227,418	304,679,900,318
1	Vốn chủ sở hữu	403,836,227,418	304,679,900,318
	- Vốn góp của chủ sở hữu	347,810,143,750	300,500,000,000
	- Quỹ đầu tư phát triển	2,988,240,054	2,988,240,054
	- Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	53,037,843,614	1,191,660,264
VI	TỔNG CỘNG NGUỒN VỐN	1,445,039,579,501	860,943,308,327



II. KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

Stt	Chỉ tiêu	Năm 2016	Năm 2015
1	Doanh thu bán hàng và cung cấp dịch vụ	150,556,031,080	101,919,224,527
2	Các khoản giảm trừ doanh thu	-	-
3	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	150,556,031,080	101,919,224,527
4	Giá vốn hàng bán	49,659,611,737	37,431,861,170
5	Lợi nhuận gộp về bán hàng và cung cấp dịch vụ	100,896,419,343	64,487,363,357
6	Doanh thu hoạt động tài chính	12,815,177,981	5,253,527,920
7	Chi phí tài chính	51,566,172,351	31,977,932,838
	- Trong đó: Chi phí lãi vay	50,064,822,598	30,393,401,963
8	Chi phí quản lý doanh nghiệp	4,005,948,377	2,390,245,220
9	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	58,139,476,596	35,372,713,219
10	Thu nhập khác	-	12,162,363
11	Chi phí khác	365,787,346	-
12	Lợi nhuận khác	(365,787,346)	12,162,363
13	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	57,773,689,250	35,384,875,582
14	Chi phí thuế TNDN hiện hành	-	-
15	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	57,773,689,250	35,384,875,582
16	Lãi cơ bản trên cổ phiếu (đồng/cp)	1,575	1,158

III. CÁC CHỈ TIÊU TÀI CHÍNH

Stt	Chỉ tiêu	ĐVT	31/12/2016	01/01/2016
1	Cơ cấu tài sản			
	- Tài sản dài hạn/Tổng tài sản	%	90.91	70.48
	- Tài sản ngắn hạn/Tổng tài sản	%	9.09	29.52
2	Cơ cấu nguồn vốn			
	- Nợ phải trả/Tổng nguồn vốn	%	72.05	64.61
	- Nguồn vốn chủ sở hữu/Tổng nguồn vốn	%	27.95	35.39
3	Khả năng thanh toán			
	- Khả năng thanh toán nhanh	lần	0.2017	1.0093
	- Khả năng thanh toán hiện hành	lần	0.2071	1.2746



4	Tỷ suất lợi nhuận			
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản	%	4.00	4.11
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	38.37	34.72
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Nguồn vốn CSH	%	14.31	11.61
	- Tỷ suất lợi nhuận sau thuế/Vốn điều lệ	%	16.61	11.78

Người lập



Tăng Tố Vân

Bình Dương ngày 14 tháng 4 năm 2017

Tổng Giám đốc



Trần Thế Hưng





CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT

Số 07 Ngô Văn Trị, Phường Phú Lợi, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
ĐT: 0650 3842255-3842277 Fax: 0650 3841838 Email: contact@tdmwater.vn - Website: tdmwater.vn

Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 4 năm 2017

BÁO CÁO TỔNG KẾT HOẠT ĐỘNG SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016 VÀ KẾ HOẠCH NĂM 2017

**Kính thưa: ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
CÔNG TY CỔ PHẦN NƯỚC THỦ DẦU MỘT (MCK: TDM)**

Được sự phân công của Đoàn Chủ tọa, tôi xin báo cáo Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một về báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và kế hoạch năm 2017 với những nội dung như sau:

I. TÌNH HÌNH THỰC HIỆN SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2016

1. Đặc điểm tình hình

Năm 2016, kinh tế vĩ mô cơ bản giữ được ổn định, lạm phát được kiểm soát ở mức thấp, sản xuất công nghiệp có dấu hiệu phục hồi. Tuy nhiên, về mặt kinh tế - xã hội nói chung vẫn còn nhiều khó khăn, thách thức: lạm phát ở mức an toàn nhưng còn tiềm ẩn nhiều nguy cơ, cân đối ngân sách tiếp tục gặp khó khăn, tốc độ phục hồi của các doanh nghiệp trong nước còn chậm,...

Do ảnh hưởng khó khăn chung của nền kinh tế, trong năm 2016 Công ty cũng còn một số diễn biến chưa thuận lợi như: Các chi phí đầu vào cho sản xuất nước sạch còn cao nên ảnh hưởng đến giá thành sản phẩm; Do phần lớn nguồn vốn hoạt động kinh doanh của Công ty là vốn vay ngân hàng nên chi phí trả lãi vay cao, ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động.

Mặc dù hoạt động kinh doanh trong bối cảnh có nhiều khó khăn như trên, nhưng Hội đồng quản trị, Ban Điều hành và tập thể CBCNV Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một đã nỗ lực phấn đấu, đề ra các giải pháp, biện pháp để khắc phục khó khăn thực hiện tốt kế hoạch sản xuất kinh doanh.

2. Kết quả sản xuất kinh doanh 2016

Sản lượng nước bán qua đồng hồ tổng cho Xí nghiệp Cấp nước Dĩ An được tính từ ngày 01/01/2016 đến ngày 31/12/2016, Kết quả sản xuất kinh doanh năm 2016 như sau:

TT	Mục	ĐVT	Kế hoạch Năm 2016	Thực hiện Năm 2016	TH/KH
I. SẢN XUẤT NƯỚC					
1	Công suất nhà máy	m ³ /ngày	100.000	100.000	
	Công suất sử dụng	m ³ /ngày	70.000	78.718	
	Sản lượng sản xuất	m ³	26.400.000	29.875.882	113,17%
	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	26.400.000	28.732.067	108,83%



2	Giá bán	đồng/m ³	5.240	5.240	
3	Doanh thu sản xuất nước	1.000 đồng	138.000.000	150.556.031	109,10%
4	Chi phí	1.000 đồng		89.054.206	
	- Chi phí trực tiếp SXKD	1.000 đồng		26.814.198	
	- Chi phí khấu hao TSCĐ NMN Dĩ An 2	1.000 đồng		28.045.030	
	- Chi phí lãi vay XD NMN Dĩ An 2	1.000 đồng		34.194.976	
5	Phí phải nộp (Thuế tài nguyên)	1.000 đồng		1.004.888	
6	Lợi nhuận trước thuế	1.000 đồng		61.501.825	
7	Thuế Thu nhập doanh nghiệp (còn trong thời hạn miễn giảm)			0	
8	Lợi nhuận sau thuế	1.000 đồng		61.501.825	
9	Trích lập các quỹ (dự kiến 19%)	1.000 đồng		11.685.346	
10	Lợi nhuận sau trích quỹ Chưa chia cổ tức năm 2016 (Vốn điều lệ: 400 tỷ đồng)	1.000 đồng		49.816.479 ~ 12,45%	
II. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH					
1	Doanh thu hoạt động tài chính	1.000 đồng	5.900.000	12.787.308	216,73%
	- Cổ tức DOWACO	1.000 đồng		4.675.000	
	- Cổ tức WASE	1.000 đồng		360.000	
	- Lãi tiền gửi TK	1.000 đồng		7.752.308	
2	Chi phí hoạt động tài chính	1.000 đồng		15.857.442	
	- Lãi vay mua cổ phần DOWACO	1.000 đồng		3.381.852	
	- Lãi vay mua CP BIWASE	1.000 đồng		12.475.589	
3	Lãi/lỗ hoạt động ĐT Tài chính	1.000 đồng		- 3.088.134	
III. XDCB BÀU BÀNG					
	- Giá trị đầu tư NMN Bàu Bàng	1.000 đồng		128.066.893	
	- Đã thanh toán	1.000 đồng		83.277.581	
	- Lãi vay Dự án Bàu Bàng	1.000 đồng		4.490.475	

Chi tiết: Đính kèm báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh

(Giá bán nước đã được áp dụng từ ngày 01/03/2015: 5.240 đ/m³)

3. Đánh giá chung về tình hình SXKD

- Các chỉ tiêu SXKD thực hiện năm 2016 đều đạt vượt kế hoạch theo Nghị quyết của Đại hội cổ đông thường niên năm 2016 ngày 17/03/2016.
- Sản lượng nước thương phẩm bình quân: 78.718 m³/ngày.
- Doanh thu bình quân năm 2016: 13,611 tỷ/tháng.
- Chi phí sản xuất nước: 3.099 đồng/m³.
- Tỷ suất lợi nhuận hoạt động sản xuất kinh doanh nước sạch trên vốn (400 tỷ): 12,45%.

4. Các hoạt động chủ yếu

4.1 Sản xuất kinh doanh

Năm 2016, hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty chủ yếu tập trung vào sản xuất nước sạch cung cấp cho Khu vực Nam Thủ Dầu Một. Kênh phân phối bán sỉ qua đồng hồ tổng của Biwase.

Doanh thu sản xuất nước của Công ty năm 2016 được 150 tỷ đồng đạt 109,10% so với kế hoạch là 138 tỷ đồng. Chịu ảnh hưởng nhiều bởi các yếu tố bên ngoài như giá nguyên liệu đầu vào tăng cao, lãi vay vốn ngân hàng, nhưng lợi nhuận sau thuế năm 2016 được 61,5 tỷ đồng.

4.2 Hoạt động tài chính trong năm 2016:

- Doanh thu hoạt động tài chính là: 12.787.308đ, đạt 216,73% so với kế hoạch 6 tỷ đồng.
- Chi phí trả lãi vay là: 52.542.895.175 đ.
- Đầu tư mua cổ phần là: 788.670.000.000 đ.

Trong đó:

- + đầu tư cổ phần tại Dowaco: 221.620.000.000 đ (chiếm 61.1% VĐL)
- + đầu tư cổ phần tại Wase: 5.480.000.000 đ (chiếm 25% VĐL)
- + đầu tư cổ phần tại Biwase: 561.570.000.000 đ (chiếm 35% VĐL)

4.3 Hoạt động đầu tư xây dựng cơ bản

Năm 2016, Công ty đã đầu tư xây dựng cơ bản với Tổng giá trị là 265.821.851.506đ.

Trong đó:

- + Hạng mục tuyến ống nước thô là: 137.754.957.659đ
- + Đầu tư NMN Bàu Bàng giai đoạn 1 là: 128.066.893.847 đ.

4.4 Quản trị nguồn nhân lực

Công ty luôn quan tâm đến công tác quản trị nguồn nhân lực, tuyển dụng đào tạo, bổ trí thêm nhân sự hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty. Trong năm 2016, Công ty đã tập trung đào tạo nhân viên giám sát nhà máy, công trình để đáp ứng yêu cầu phát triển hoạt động xây dựng cơ bản của Công ty.

Cử CBCNV tham gia các lớp bồi dưỡng ngắn hạn như:

- Tham dự lớp huấn luyện bốc khối lượng và lập dự toán công trình xây dựng cơ bản.
- Tập huấn về các chính sách thuế đối với doanh nghiệp.
- Tập huấn quản lý lao động, tiền lương và bảo hiểm xã hội.
- Cập nhật những quy định mới liên quan đến hoạt động của Công ty đại chúng và Thị trường Chứng khoán.

5. Những tồn tại, hạn chế

Sản lượng nước sản xuất và tiêu thụ phụ thuộc vào mạng lưới và sự phát triển của Xí nghiệp Cấp nước Dĩ An. Năm 2016 Nhà máy chưa phát hết công suất 100.000m³/ngày đêm.

II. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT KINH DOANH NĂM 2017

Năm 2017, tình hình kinh tế trong nước nói chung có phục hồi nhưng vẫn tăng trưởng chậm nên còn khó khăn cho các doanh nghiệp nói chung cũng như Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một nói riêng. Trước tình hình đó, Công ty chúng tôi xác định:

1. Mục tiêu của năm 2017

Năm 2017, Công ty tiếp tục kiện toàn lại bộ phận sản xuất, khai thác và sử dụng hết năng lực sản xuất hiện có nhằm tăng sản lượng sản xuất.

Hoàn thiện quy trình công nghệ để sản xuất nước luôn đạt tiêu chuẩn.

Phối hợp cùng Xí nghiệp Cấp nước Dĩ An phát triển khách hàng mở rộng mạng lưới nhằm tăng sản lượng sản xuất và sản lượng tiêu thụ nước của Công ty.

Tiếp tục tái cấu trúc lại cơ cấu nguồn vốn của Công ty để tăng nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2017 và những năm tiếp theo (giảm vay vốn ngân hàng).

Tiếp tục hoàn thiện công tác đào tạo đội ngũ cán bộ quản trị sản xuất, kinh doanh, kỹ thuật, tài chính chuyên nghiệp, đủ sức thực hiện những mục tiêu trên.

2. Một số chỉ tiêu kế hoạch năm 2017

2.1 Hoạt động sản xuất kinh doanh

- Dựa trên kế hoạch sản xuất kinh doanh của Xí Nghiệp Cấp Nước Dĩ An tăng trưởng trong năm 2017 dự kiến 12%. Do đó Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một xây dựng kế hoạch năm 2017 cũng tăng 12%.

TT	Mục	ĐVT	Kế hoạch Năm 2017	Ghi chú
I. SẢN XUẤT NƯỚC				
1	Sản lượng sản xuất	m ³	33.460.000	
	Sản lượng nước tiêu thụ	m ³	32.180.000	
2	Giá bán	đồng/m ³	5.240	
3	Doanh thu sản xuất nước	tỷ đồng	168,60	
4	Chi phí	tỷ đồng	91,30	
	- Chi phí trực tiếp SXKD	tỷ đồng	29,06	
	- Chi phí khấu hao TSCĐ NMN Dĩ An 2	tỷ đồng	28,05	
	- Chi phí lãi vay XD NMN Dĩ An 2	tỷ đồng	34,19	
6	Lợi nhuận trước thuế	tỷ đồng	77,30	
7	Thuế Thu nhập doanh nghiệp (còn trong thời hạn miễn giảm)			
8	Lợi nhuận sau thuế	tỷ đồng	77,30	
10	Lợi nhuận sau trích quỹ Chưa chia cổ tức năm 2016 (Vốn điều lệ: 651 tỷ đồng)	%	11,87	
II. ĐẦU TƯ TÀI CHÍNH				
1	Doanh thu hoạt động tài chính	tỷ đồng	23,48	

	- Cổ tức DOWACO (6%)	tỷ đồng	7,23	
	- Cổ tức WASE (25%)	tỷ đồng	0,50	
	- Cổ tức Biwase (3%)	tỷ đồng	15,75	
2	Chi phí hoạt động tài chính	tỷ đồng	29,48	
	- Lãi vay mua cổ phần DOWACO	tỷ đồng	3,38	
	- Lãi vay mua CP BIWASE	tỷ đồng	26,10	
3	Lãi/lỗ hoạt động ĐT Tài chính	tỷ đồng	- 6,00	

Bên cạnh đó, quý 2/2017 Nhà máy Nước Bàu Bàng mới được đưa vào sử dụng với sản lượng sản xuất và tiêu thụ dự kiến khoảng 10.000 m³/ngày đêm.

2.2 Hoạt động đầu tư

2.2.1 Đầu tư xây dựng cơ bản

- Tiếp tục đầu tư hạng mục Tuyến ống nước thô D1400 (Dĩ An).
- Hoàn thiện Nhà máy Nước Bàu Bàng giai đoạn 1.
- Chuẩn bị nâng công suất Nhà máy Nước Dĩ An 2.
- Chuẩn bị đầu tư Nhà máy Nước Tân Hiệp 2.

2.2.2 Đầu tư tài chính

Tiếp tục đầu tư cổ phần tại Biwase khi Biwase có kế hoạch tăng vốn điều lệ.

2.3 Các công việc khác

Chi cổ tức năm 2016.

Hoàn thiện việc Đăng ký Bảo hộ thương hiệu, Logo của Công ty.

3. Biện pháp thực hiện

Để thực hiện các chỉ tiêu của năm 2017 nói trên, Công ty đề ra một số nhóm biện pháp chủ yếu như sau:

+ Nhóm biện pháp kiện toàn năng lượng sản xuất:

- Kiểm tra định kỳ toàn bộ hệ thống máy móc thiết bị hiện có, xây dựng định mức giờ máy, lập kế hoạch bảo trì, bảo dưỡng định kỳ để đảm bảo máy móc thiết bị hoạt động liên tục và mang lại hiệu quả.
- Tiếp tục hoàn thiện quy trình công nghệ, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát quá trình sản xuất để hạn chế hao hụt, thất thoát, rủi ro gây ra.

+ Nhóm biện pháp kiện toàn công tác kinh doanh:

- Phối hợp cùng Xí nghiệp Cấp nước Dĩ An tìm kiếm đầu tư và xây dựng chính sách bán hàng cho các đối tượng khách hàng sử dụng nước tiềm năng nhằm gia tăng sản lượng, doanh thu cho Công ty.
- Tìm kiếm các đối tác chiến lược là nhà thầu thi công để thực hiện các dự án xây dựng nhà máy đảm bảo chất lượng, tiết kiệm chi phí đem lại hiệu quả hoạt động sản xuất cao nhất.

+ Nhóm biện pháp kiện toàn năng lực tài chính:

- Tìm kiếm nguồn vốn có chi phí sử dụng vốn thấp.

- Tái cấu trúc vốn để duy trì cơ cấu nguồn vốn cho hợp lý và đảm bảo đủ vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- Tăng cường công tác kiểm toán nội bộ để kiểm tra, giám sát toàn bộ chi phí phát sinh từ đầu vào đến đầu ra, nhằm giảm giá thành sản xuất nước.

+ Nhóm biện pháp kiện toàn cơ chế hoạt động:

- Xây dựng văn hóa doanh nghiệp để nâng cao hình ảnh thương hiệu của Công ty Cổ phần Nước Thủ Dầu Một.
- Rà soát lại các quy định nội bộ, chỉnh sửa, bổ sung cho phù hợp nhằm gia tăng hiệu quả hoạt động cho Công ty.

+ Nhóm biện pháp kiện toàn đội ngũ nhân sự:

- Nhà máy Nước Bàu Bàng bắt đầu đi vào sản xuất, tăng cường nhân sự cho phù hợp với mục tiêu năm 2017 cho các bộ phận còn thiếu như: nhà máy mới xây dựng để đảm bảo nhân sự vận hành nhà máy hoạt động.
- Kiện toàn công tác đào tạo, huấn luyện để nâng cao kiến thức, tay nghề cho người lao động ở các bộ phận, đồng thời có chính sách lương, thưởng phù hợp để động viên, khuyến khích người lao động hoàn thành tốt nhiệm vụ.

Trên đây là Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh năm 2016 và Phương hướng hoạt động kinh doanh năm 2017.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

Thủ Dầu Một, ngày 14 tháng 4 năm 2017



Trần Thế Hưng